ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT** Số: 251 /SNN&PTNT-TL V/v báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 129/2017/NĐ-CP.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Thanh Hoá, ngày 21 tháng 01 năm 2021*

Kính gửi:
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Các Công ty TNHH một thành viên khai thác công trình Thủy lợi.

Thực hiện Công văn số 98/TCTL-QLCT ngày 18/01/2021 của Tổng cục Thủy lợi về việc báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 129/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

Để có cơ sở tổng hợp, báo cáo Tổng cục Thủy lợi, Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố, các Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi một số nội dung sau:

1. Báo cáo tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi (tính đến 31/12/2020) theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 129/2017/NĐ-CP *(Bảng biểu kèm theo)*.

2. Báo cáo việc thực hiện Nghị định số 129/2017/NĐ-CP, gồm:

- Tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ theo Nghị định 129/2017/NĐ-CP, như quản lý tài sản, khai thác tài sản, kế toán, bảo trì, xử lý tài sản, cơ sở dữ liệu về tài sản, chế độ báo cáo,...
- Tồn tại, khó khăn, vướng mắc.
- Đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và kiến nghị cụ thể các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 129/2017/NĐ-CP (nếu có).

(Đề cương báo cáo kèm theo).

Báo cáo đề nghị gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Chi cục Thủy lợi, địa chỉ: Số 44C, Đại lộ Lê Lợi, phường Tân Sơn, thành phố Thanh Hóa và địa chỉ email: qlct.cctl.thanhhoa@gmail.com) **trước ngày 06/02/2021** để tổng hợp, báo cáo.

Đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố, các Công ty TNHH một thành viên KTCTTL quan tâm, triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận: - Như trên; - Giám đốc Sở (để b/c); - Lưu: VT, TL.	**KT. GIÁM ĐỐC** **PHÓ GIÁM ĐỐC** CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH THANH HÓA **Nguyễn Hoài Nam**

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

(Gửi kèm theo Công văn số 251 /SNN&PTNT-TL, ngày 21/01/2021, của Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa)

I. BÁO CÁO TÀI SẢN NĂM 2020

Báo cáo tình hình quản lý, khai thác và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi tính đến ngày 31/12/2020 theo các nội dung tại ***Bảng số 1, 2, 3, 4, 5***.

II. BÁO CÁO TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH SỐ 129/2017/NĐ-CP

1. Các nội dung đã triển khai thực hiện theo quy định của Nghị định 129, bao gồm:

- Đối tượng, phạm vi quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi. Lưu ý: giao quản lý công trình và vốn hình thành từ công trình, tài sản do nhà nước và nhân dân góp vốn đầu tư, tài sản hình thành từ tự nhiên (kênh, rạch…).

- Nội dung giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi (Điều 5): quá trình, kết quả nhiệm vụ rà soát, phân loại, lập hồ sơ và trình cơ quan có thẩm quyền quyết định giao tài sản cho cơ quan được giao quản lý tài sản.

- Phương thức khai thác tài sản bao gồm: giao khai thác, cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản và phương thức khác theo quy định (Điều 17, Điều 18, Điều 19).

- Lập kế hoạch khai thác đối với tài sản được giao quản lý, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Tình hình quản lý hồ sơ và kế toán tài sản: đối tượng, phạm vi; nguyên giá; giá trị còn lại; khấu hao; hao mòn…

- Bảo trì tài sản: quá trình, kết quả thực hiện việc lập, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch bảo trì hàng năm; các hình thức, phương thức bảo trì (Điều 12, 13); kinh phí bảo trì (Điều 14).

- Thực hiện quy định về xử lý tài sản: áp dụng các hình thức xử lý, các loại tài sản được xử lý; số tiền thu được và quản lý, sử dụng số tiền thu được từ xử lý tài sản.

- Báo cáo tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi: hình thức, thời hạn kê khai; chế độ báo cáo hàng năm.

- Một số nội dung khác có liên quan.

2. Các nội dung chưa triển khai thực hiện

Báo cáo các nội dung chưa thực hiện theo khoản 1 phần II trên và trình bày lý do cụ thể.

3. Khó khăn, vướng mắc

4. Đề xuất, kiến nghị

Đề xuất các giải pháp để khắc phục khó khăn, vướng mắc và kiến nghị chi tiết các nội dung cần sửa đổi, bổ sung Nghị định 129, cụ thể như:

- Cơ quan được giao quản lý tài sản, phạm vi quản lý tài sản (tài sản đã tính và chưa tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, tài sản do nhà nước và nhân dân đóng góp, tài sản hình thành từ tự nhiên) (Điều 3)

- Lập hồ sơ và trình cơ quan có thẩm quyền quyết định giao tài sản (Điều 5)

- Quản lý tài sản đã tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp (Điều 7)

- Hồ sơ và kế toán tài sản: trách nhiệm, kinh phí lập, quản lý hồ sơ, giá trị tài sản…(Điều 9, Điều 10)

- Kế hoạch bảo trì: trình tự, thủ tục, trách nhiệm lập, phê duyệt, công khai (Điều 11)

- Kinh phí thực hiện bảo trì tài sản (Điều 14)

- Quy định về lập và trình phê duyệt kế hoạch khai thác đối với tài sản được giao quản lý (Điều 15)

- Quy định về cho thuê quyền khai thác tài sản (Điều 18)

- Quy định về chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác (Điều 19)

- Quy định về khai thác quỹ đất, mặt nước để tạo vốn phát triển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi (Điều 21)

- Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ xử lý tài sản: nộp tiền thu được từ xử lý tài sản, chi trả chi phí liên quan đến xử lý tài sản…(Điều 31)

- Báo cáo tài sản: hình thức, thời hạn, chế độ báo cáo, bảng biểu…(Điều 32)

…

BẢNG 1. TỔNG HỢP TÌNH HÌNH QUẢN LÝ TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG THỦY LỢI NĂM 2020

(Kỳ báo cáo: đến 31/12/2020)

Stt	Đơn vị khai thác	Đơn vị	Số lượng			Nguyên giá (đồng)			Giá trị còn lại (đồng)			Ghi chú
			Đến năm 2019	Đến năm 2020	Tăng (+) hoặc giảm (-)	Đến năm 2019	Đến năm 2020	Tăng (+) hoặc giảm (-)	Đến năm 2019	Đến năm 2020	Tăng (+) hoặc giảm (-)	
	TỔNG CỘNG (A+B+C)											
A	**Tài sản giao quản lý, khai thác**											
I	***Đơn vị được giao A***											
1	Hồ chứa nước	cái										
	- Hồ lớn	*cái*										
	- Hồ vừa	*cái*										
	- Hồ nhỏ	*cái*										
2	Đập ngăn nước	cái										
	- Đập lớn	*cái*										
	- Đập vừa	*cái*										
	- Đập nhỏ	*cái*										
3	Trạm bơm	trạm bơm										
	- Trạm bơm lớn	*trạm bơm*										
	- Trạm bơm vừa	*trạm bơm*										
	- Trạm bơm nhỏ	*trạm bơm*										
4	Cống	cái										
5	Kênh	m										
6	Phai tạm	cái										
7	Nhà quản lý công trình	cái										
8	Thiết bị quan trắc	cái/bộ										
9	Diện tích											
	- Đất	*m2*										
	- Sàn sử dụng	*m2*										
II	***Đơn vị được giao B***											
…	…											

B	**Tài sản cho thuê quyền khai thác**											
I	***Đơn vị thuê A***											
II	***Đơn vị thuê B***											
…	**…**											
C	**Tài sản chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác**											
I	***Đơn vị được chuyển nhượng A***											
II	***Đơn vị được chuyển nhượng B***											
…	**…**											

NGƯỜI LẬP

(Ký tên, số điện thoại)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

BẢNG 2. TÀI SẢN BỔ SUNG MỚI TRONG NĂM 2020

(Kỳ báo cáo: đến 31/12/2020)

Stt	Danh mục tài sản	Đơn vị	Số lượng	Phân loại công trình	Nguồn gốc	Năm xây dựng	Năm sử dụng	Năm bàn giao	Diện tích		Nguyên giá (đồng)	Tỷ lệ hao mòn hoặc khấu hao (%)	Giá trị còn lại (đồng)	Tình trạng tài sản	Hồ sơ tài sản	Cơ quan quản lý cấp trên	Thời hạn khai thác	Ghi chú
									Đất	Sàn sử dụng								
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
A	**TÀI SẢN GIAO QUẢN LÝ, KHAI THÁC**																	
I	**Đơn vị được giao A**																	
1	***Tên công trình chính***																	
1.1.	*Hồ chứa*																	
-	*Hồ chứa X, Y…*																	
1.2.	*Đập*																	
-	*Đập X, Y…*																	
1.3.	*Cống*																	
-	*Cống X, Y…*																	
1.4.	*Trạm bơm*																	
-	*Trạm bơm X, Y…*																	
1.5.	*Kênh*																	
-	*Kênh X, Y…*	*m*																
…	…																	
2	***Tên công trình, thiết bị phụ trợ***																	
2.1.	Nhà quản lý công trình																	
-	*Nhà X, Y…*	cái																
2.2.	Thiết bị quan trắc	cái/ bộ																
…	…																	
3	***Đất đai***																	
-	Tài sản A	*m2*																
-	Tài sản B	*m2*																
	…																	
II	**Đơn vị được giao B**																	
…	…																	

B	**TÀI SẢN CHO THUÊ QUYỀN KHAI THÁC**																	
I	**Đơn vị thuê A**																	
…	…																	
II	**Đơn vị thuê B**																	
…	…																	
C	**TÀI SẢN CHUYỂN NHƯỢNG CÓ THỜI HẠN QUYỀN KHAI THÁC**																	
I	**Đơn vị được chuyển nhượng A**																	
…	…																	
II	**Đơn vị được chuyển nhượng B**																	
…	…																	

Hướng dẫn một số nội dung kê khai tại Bảng 2:

(1) Tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi quy định tại khoản 1 điều 3 Nghị định 129/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 là tài sản công do nhà nước đầu tư, quản lý, bao gồm: đập, hồ chứa nước, cống, trạm bơm, kênh và công trình phụ trợ phục vụ quản lý, khai thác thủy lợi (Liệt kê cụ thể tên từng loại tài sản)

(4) Phân loại theo Nghị định 67/2018/NĐ-CP và Nghị định 114/2018/NĐ-CP, bao gồm công trình: đặc biệt, lớn, vừa, nhỏ;

(5) Lựa chọn các nguồn gốc: Xây mới, tiếp nhận, khác (ghi cụ thể);

(6) Lựa chọn để phân loại các loại tài sản: Nhà cửa, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn, vật kiến trúc;

(7) Năm sử dụng là năm đối tượng kiểm kê bắt đầu được đưa vào khai thác (kể cả khai thác trước một bộ phận công trình);

(8) Năm bàn giao là năm ghi trên biên bản hoặc tài liệu khác bàn giao đối tượng kiểm kê cho chủ thể khai thác;

(9) Diện tích đất áp dụng đối với tài sản gắn liền với đất: Là diện tích trong quyết định giao đất, cho thuê đất hoặc văn bản của cấp có thẩm quyền hoặc diện tích đất thực tế quản lý, sử dụng.

(10) Diện tích sàn sử dụng chỉ kê khai với tài sản là nhà gắn liền với đất.

(11) - Nguyên giá xác định theo khoản 3 Điều 10 Nghị định 129/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 và khoản 1 Điều 4 Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013
- Do chưa có quy định về giá quy ước, nên những tài sản không có thông tin về nguyên giá thì đơn vị kê khai ghi "chưa xác định";

(14) Tình trạng tài sản: đang sử dụng hoặc hỏng không sử dụng;

(15) Liệt kê các loại hồ sơ hiện có như: Quyết định giao, Biên bản bàn giao, khác (ghi cụ thể);

(16) Ghi tên cơ quan quản lý cấp trên giao, cho thuê hoặc chuyển nhượng có thời hạn tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;

(17) Thời hạn khai thác (chỉ áp dụng với tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi được cho thuê hoặc chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác): là thời gian cho thuê hoặc chuyển nhượng;

BẢNG 3. KÊ KHAI THAY ĐỔI THÔNG TIN TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG THỦY LỢI NĂM 2020

(Kỳ báo cáo: đến 31/12/2020)

Stt	Danh mục tài sản	Đơn vị	Số lượng	Phân loại		Năm bàn giao	Diện tích đất			Diện tích sàn sử dụng			Nguyên giá (đồng)			Tình trạng tài sản	Cơ quan quản lý cấp trên	Thời hạn khai thác	Lý do thay đổi
				BC năm 2019	năm 2020		BC năm 2019	đến năm 2020	Tăng (giảm)	BC năm 2019	đến năm 2020	Tăng (giảm)	BC năm 2019	đến năm 2020	Tăng (giảm)				
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(8)-(7)	(10)	(11)	(12)=(11)-(10)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
A	**TÀI SẢN GIAO QUẢN LÝ, KHAI THÁC**																		
I	**Đơn vị được giao A**																		
1	***Tên công trình chính***																		
1.1.	*Hồ chứa*																		
-	*Hồ chứa X, Y...*	*cái*																	
1.2.	*Đập*																		
-	*Đập X, Y...*	*cái*																	
1.3.	*Cống*																		
-	*Cống X, Y...*	*cái*																	
1.4.	*Trạm bơm*																		
-	*Trạm bơm X, Y...*	*trạm bơm*																	
1.5.	*Kênh*																		
-	*Kênh X, Y...*	*m*																	
…	…																		
2	***Tên công trình, thiết bị phụ trợ***																		
2.1.	Nhà quản lý công trình																		
-	*Nhà X, Y...*	cái																	
2.2.	Thiết bị quan trắc	cái																	
…	…																		
3	***Đất đai***																		
-	Tài sản A	*m2*																	
-	Tài sản B	*m2*																	
	…																		

II	**Đơn vị được giao B**																		
…	…																		
B	**TÀI SẢN CHO THUÊ QUYỀN KHAI THÁC**																		
I	**Đơn vị thuê A**																		
…	...																		
II	**Đơn vị thuê B**																		
…	…																		
C	**TÀI SẢN CHUYỂN NHƯỢNG CÓ THỜI HẠN QUYỀN KHAI THÁC**																		
I	**Đơn vị được chuyển nhượng A**																		
…	…																		
II	**Đơn vị được chuyển nhượng B**																		
…	…																		

Hướng dẫn một số nội dung kê khai tại Bảng 3:

(1) Tên tài sản có sự thay đổi thông tin kê khai

(4) Điền thông tin loại công trình đã báo cáo kỳ trước và kỳ này;

(5) Phân loại theo Nghị định 67/2018/NĐ-CP và Nghị định 114/2018/NĐ-CP, bao gồm công trình: đặc biệt, lớn, vừa, nhỏ;

(6) Năm bàn giao là năm ghi trên biên bản hoặc tài liệu khác bàn giao đối tượng kiểm kê cho chủ thể khai thác;

(7) (8) - Diện tích đất áp dụng đối với tài sản gắn liền với đất: Là diện tích trong quyết định giao đất, cho thuê đất hoặc văn bản của cấp có thẩm quyền hoặc diện tích đất thực tế quản lý, sử dụng.
- Điền số liệu đã báo cáo trong kỳ trước (đến tháng 12/2018) và kỳ này (đến tháng 12/2019).

(10) (11) - Diện tích sàn sử dụng chỉ kê khai với tài sản là nhà gắn liền với đất.
- Điền số liệu đã báo cáo trong kỳ báo cáo đến tháng 12/2018 và số liệu mới trong kỳ báo cáo đến tháng 12/2019

(13) (14) - Nguyên giá xác định theo khoản 3 Điều 10 Nghị định 129/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 và khoản 1 Điều 4 Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013

(15) Số tăng/giảm của năm 2019 và 2018. Hoặc ghi "chưa xác định" với tài sản không có thông tin về nguyên giá.

(16) Tình trạng tài sản: đang sử dụng hoặc hỏng không sử dụng;

(17) Ghi tên cơ quan quản lý cấp trên giao, cho thuê hoặc chuyển nhượng có thời hạn tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;

(17) Thời hạn khai thác (chỉ áp dụng với tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi được cho thuê hoặc chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác): là thời gian cho thuê hoặc chuyển nh

(18) Ghi lý do thay đổi thông tin tài sản

BẢNG 4. TÌNH HÌNH KHAI THÁC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG THỦY LỢI NĂM 2020

(Kỳ báo cáo: đến 31/12/2020)

ĐVT: đồng

Stt	Đơn vị khai thác	Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ khai thác tài sản						Số tiền ưu tiên thực hiện dự án đầu tư xây dựng	Ghi chú
		Tổng số tiền thu được		Tổng chi phí có liên quan		Nộp NSNN			
		Năm 2019	Năm 2020	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2019	Năm 2020		
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
	TỔNG CỘNG (A+B+C)								
A	**Tài sản giao quản lý, khai thác (I+II+…)**								
I	Đơn vị được giao A								
II	Đơn vị được giao B								
…	…								
B	**Tài sản cho thuê quyền khai thác (I+II+…)**								
I	Đơn vị thuê A								
II	Đơn vị thuê B								
…	…								
C	**Tài sản chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác (I+II+…)**								
I	Đơn vị được chuyển nhượng A								
II	Đơn vị được chuyển nhượng B								
…	…								

Hướng dẫn một số nội dung kê khai tại Bảng 4:

(2)(3) Tổng số tiền thu được từ khai thác tài sản bao gồm tiền thu từ cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác;

(4)(5) Tổng chi phí có liên quan bao gồm tổng chi phí cho việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ thủy lợi;

(6)(7) Nộp ngân sách bao gồm các khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định

(8) Ghi tổng số tiền theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

BẢNG 5. TÌNH HÌNH XỬ LÝ TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG THỦY LỢI NĂM 2020
(Kỳ báo cáo: đến 31/12/2020)

ĐVT: đồng

Stt	Danh mục tài sản	Hình thức xử lý	Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ xử lý tài sản			Ghi chú
			Tổng số tiền thu được	Tổng chi phí có liên quan	Nộp NSNN	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	TỔNG CỘNG (A+B+C)					
A	**Tài sản giao quản lý, khai thác (I+II+…)**					
I	**Đơn vị được giao A**					
1	Tài sản A					
2	Tài sản B					
…	…					
II	**Đơn vị được giao B**					
…	…					
B	**Tài sản cho thuê quyền khai thác (I+II+…)**					
I	**Đơn vị thuê A**					
1	Tài sản A					
2	Tài sản B					
…	…					
II	**Đơn vị thuê B**					
…	…					
C	**Tài sản chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác (I+II+…)**					
I	**Đơn vị được chuyển nhượng A**					
1	Tài sản A					
2	Tài sản B					
…	…					
II	**Đơn vị được chuyển nhượng B**					
…	…					

Hướng dẫn một số nội dung kê khai tại Bảng 5:

(2) Hình thức xử lý: Thu hồi; điều chuyển; bán; thanh lý; thanh toán cho nhà thầu trong hợp đồng xây dựng - chuyển giao (BT); xử lý trong trường hợp bị mất; bị hủy hoại; hình thức khác (ghi cụ thể);

(3) Ghi tổng số tiền thu được từ xử lý tài sản;

(4) Chi phí có liên quan quy định trong khoản 4 điều 31 Nghị định 129/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017;